TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YT** TỈNH BG Bản án số: **33**/2020/HSST Ngày 09/9/2020	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Hùng**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến.
Ông Đỗ Ngọc Thắng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên toà:
Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bồ Thanh V -** Sinh năm 1988. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn ĐC, xã TT, huyện YT, tỉnh BG;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không.Văn hóa: 11/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bố: Bồ Văn Minh, sinh năm 1960. Mẹ: Phùng Thị Miên, sinh năm 1960. Vợ: Vũ Thị Mỹ V, sinh năm 1991(đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2010. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án:

- Bản án số 280/2014/HSST ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2016, chưa chấp hành tiền phạt.

Tiền sự: Ngày 24/12/2018 bị chủ tịch UBND xã TT, huyện YT ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 25/3/2019.

Nhân thân:

- Ngày 09/02/2010 bị Công an huyện YT xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong).

- Ngày 02/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện YT xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 02/3/2020, bị cáo kháng cáo bản án; thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/9/2019).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020, tạm giam từ ngày 17/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đàm Thế S** - Sinh năm 1987 Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn ĐS, xã PS, huyện TY, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Đàm Thế Phong, sinh năm 1957(đã chết). Mẹ: Kiều Thị M, sinh năm 1960. Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02.

Tiền án: Bản án số 218/2010/HSPT ngày 27/4/2010 của Tòa phúc thẩm Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Giết người, 03 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018.

Tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 30/01/2007 bị Công an huyện TY, tỉnh BG ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Ngày 05/5/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh TNg khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020, tạm giam từ ngày 17/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Văn C** - Sinh năm 1986. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn S 1(nay là thôn S), xã QT, huyện TY, tỉnh BG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Bùi Văn Thanh, sinh năm 1953. Mẹ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1958. Vợ: Ngô Thị Hạnh, sinh năm 1986(đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2012. Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 02.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 05/5/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh TNg khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 12/3/2020, tạm giam từ ngày 17/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG;

*** Người bị hại:**

Anh **Nguyễn Bá L** - Sinh năm 1992.

- Trú tại: Thôn HL - TT - YT - BG. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh Lưu Đức T - Sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn ĐA - ĐL - Tp TNg - Tỉnh TNg. Vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Nh - Sinh năm 1990.

Trú quán: Thôn HL - TT - YT - BG. Có mặt.

3/ Anh Lương Văn T - Sinh năm 1980.

Trú quán: Thôn ĐL - Thị trấn BH - YT - BG. Vắng mặt.

4/ Anh Nguyễn Văn L1 - Sinh năm 1989.

Trú quán: Phố TQ - Thị trấn NN - TY - BG. Vắng mặt.

5/ Anh Dương Văn T - Sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Ng - TĐ - PB - TNg. Vắng mặt.

6/ Anh Dương Đức M - Sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ dân phố CG - Phường BQ - Tp SC - Tỉnh TNg. Vắng mặt.

7/ Anh Đặng Trung K - Sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ 2 - Thị trấn TC - ĐH - Tỉnh TNg. Có mặt.

8/ Anh Ngô Văn L1 - Sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ dân phố ĐD - Phường BH - Thị xã PY - Tỉnh TNg. Vắng mặt.

9/ Bà Kiều Thị M - Sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn ĐS - PS - TY - BG. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 23/01/2020 Đàm Thế S ở thôn ĐS, xã PS, huyện TY, tỉnh BG điều khiển xe mô tô Honda Dream (do S mượn) đến nhà ở của Bồ Thanh V ở thôn ĐC, xã TT, huyện YT, tỉnh BG chơi. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì Phạm Văn Đạt ở thôn HL, xã TT, huyện YT, tỉnh BG gọi điện thoại rủ Đàm Thế S ra khu vực thị trấn Nhã Nam hát Karaoke, S đồng ý rồi rủ Bồ Thanh V đi cùng. Trên đường đi, S và V đã bàn với nhau cách lấy trộm chiếc xe mô tô của Đạt để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài, khi đó cả hai thống nhất là sẽ rủ Đạt đi xe mô tô về nhà V và rủ Bùi Văn C ở thôn S 1(nay là thôn S), xã QT, huyện TY, tỉnh BG tham gia trộm cắp cùng. Sau đó theo kế hoạch đã bàn, S đã điện thoại cho Đạt bảo ra thị trấn Nhã Nam đón V, khi S chở V đến đoạn đường gần cây xăng thị trấn Nhã Nam thì S đỗ lại và bảo V đứng đợi Đạt còn S điều khiển xe mô tô đến nhà C để đưa C lên nhà V. Quá trình đó thì Bồ Thanh V đứng đợi Phạm Văn Đạt ở ngã tư thị trấn Nhã Nam được khoảng 15 phút thì thấy Nguyễn

Bá L ở thôn HL, TT, YT, BG điều khiển xe mô tô Honda Airblade, màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 98B2-195.08 chở Đạt đến cách chỗ V đứng khoảng 20m thì đỗ xe lại rồi Đạt đi bộ về phía V. Lúc đó, V thấy Đạt không đi xe mô tô của Đạt và biết chiếc xe Honda Airblade kể trên là của anh L nên V đã nảy sinh ý định rủ L về nhà V để cùng S và C lấy trộm xe của L như V với S đã bàn để trộm cắp xe của Đạt lúc trước. Khi thấy Đạt thì V đã nói với Đạt là: "*Đi vào nhà anh chơi, tiện thể đèo anh về!*", Đạt đồng ý rồi bảo L chở Đạt và V về nhà V chơi. Khi đến nhà V, anh L dựng xe mô tô ở sân rồi cùng Đạt vào trong nhà V ngồi chơi. Khoảng gần 22 giờ cùng ngày, S chở C đến khu vực cổng nhà V thì C xuống xe đi vệ sinh còn S đi thẳng vào trong nhà V nói chuyện với L, Đạt và V. Sau khi đi vệ sinh xong C đi vào khu vực sân nhà V và nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Airblade màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 98B2-195.08 của L đang dựng ở mép sân nhà V đầu xe quay ra Ng cổng thì Bùi Văn C đã trộm cắp chiếc xe mô tô này rồi dắt xe mô tô đó đến một ngã ba đường cách nhà V khoảng 300m thì C đỗ lại mục đích là để đợi V. Do sợ bị phát hiện nên C liền dắt chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh L chạy dọc theo đường bê tông đi qua Ca Nhà văn hóa thuộc thôn ĐC, xã TT, huyện YT, tỉnh BG được khoảng 100m đến khu vực ngã ba đường thì C giấu chiếc xe mô tô ở bãi cỏ ở rìa đường để rồi về phía đập Đá Ong (thuộc thôn ĐC, xã TT, huyện YT) và gọi điện thoại bảo S đến đón chở C về nhà. Khoảng hơn 01 giờ ngày 24/01/2020, Bùi Văn C, Đàm Thế S đi đến chỗ giấu xe mô tô trộm cắp được và gọi V cùng đến. Khi V gặp S và C ở khu vực ngã ba đường cách Nhà văn hóa thôn ĐC khoảng 100m. Lúc đó, V hỏi C là: "Xe đâu?" (ý hỏi về chiếc xe mô tô mà C đã trộm cắp) thì C nói là: "*Đi!*" rồi C đưa V ra chỗ giấu xe ở rìa đường (cách chỗ cả ba người đứng khoảng 15m). Sau đó, V và C kéo chiếc xe Honda Airblade biển kiểm soát 98B2-195.08 trộm cắp được của anh L trước đó lên trên đường bê tông rồi C bảo V là: "*Bạn thử mở xem mở được không?*" thì V bỏ 01 Vam bằng kim loại hình chữ "L" ra rồi V chọc đầu bẹt của Vam vào ổ khóa điện của xe để mở khóa nhưng không được. Thấy không phá khóa xe được, sợ bị phát hiện nên Bồ Thanh V đã bảo C và S đẩy chiếc xe trộm cắp được lên sân chùa Nguyền ở thôn Cầu Thầy, An Thượng, YT (cách đó khoảng hơn 01km) để cất giấu thì C S đồng ý. Tại sân chùa Nguyền V tiếp tục dùng chiếc vam lúc trước để phá khóa xe nhưng không được, sau đó V bảo C ra lấy Cà-lê ở xe mô tô của S rồi V dùng chiếc Cà-lê đó tháo biển số của xe mô tô Honda Airblade đã trộm cắp được của anh L và cất biển số vào trong áo khoác đang mặc của mình. Sau đó, V bảo S và C nâng yên xe để V thò tay phải vào trong cốp xe và lấy được giấy đăng ký xe trong cốp xe rồi cùng nhau mang xe trộm cắp được về nhà C cất giấu. Đến tối ngày 24/01/2020, Bồ Thanh V đến nhà Bùi Văn C rồi tháo mặt nạ xe Honda Airblade trộm cắp được kể trên rồi đấu dây điện cho xe nổ máy. Sau đó V mang chiếc xe mô tô đó đến nhà anh Nguyễn Văn L1 ở phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện TY, tỉnh BG cầm cố được số tiền là 5.000.000đồng, V cầm số tiền này về và chia cho S số tiền 2.500.000đồng. Khoảng 05 ngày sau, V, C và S

bàn nhau mang bán chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh L bán cho anh Dương Văn Tuấ ở thôn Ng, xã TĐ, huyện PB, tỉnh TNg với số tiền 10.000.000đồng. Số tiền này thì S trả cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 6.000.000 đồng trên và đưa cho C số tiền 1.800.000 đồng, số tiền còn lại V, C và S đã cùng nhau tiêu sài hết.

Ngày 12/3/2020, Bồ Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng nhau trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 98B2-195.08 của anh L vào đêm ngày 23/01/2020. Quá trình tiếp nhận các đối tượng đến đầu thú, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG đã tạm giữ của Đàm Thế S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mầu xanh biển kiểm soát 20B1-182.80; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK. Tạm giữ của Bùi Văn C 01 điện thoại SamSung màu vàng, 01 đoạn kim loại màu đen dài 7cm có 06 cạnh, 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại dài 13cm, 01 vam phá khóa bằng kim loại dài 10cm. Tạm giữ của Bồ Thanh V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Ngày 13/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện YT yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô Honda Airblade màu Đỏ-Đen, biển kiểm soát 98B2-195.08 của anh Nguyễn Bá L bị trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự năm 2020 số 20/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận giá trị xe tại thời điểm tháng 01/2020 là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng).

Ngày 13/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG đã có Công văn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT chuyển tin báo của anh Nguyễn Bá L đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG để tiếp tục điều tra mở rộng vụ án. Ngày 17/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định: Sau khi mua được chiếc xe kể trên anh Dương Văn T đã bán chiếc xe đó cho một người đàn ông không quen biết ở xã Phúc Thuận, thị xã PY, tỉnh TNg với giá 12.000.000đồng; Sau đó vào ngày 18/3/2020, Ngô Văn L1, sinh năm 1988 ở tổ dân phố ĐD, phường BH, thị xã PY, tỉnh TNg đã mua chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu Đỏ-Đen, gắn biển kiểm soát 98B2-195.08 của người phụ nữ tên Nh với giá 14.000.000đồng. Quá trình mua bán xe, anh L1 đã viết giấy bán (cho tặng) xe mô tô sau đó cho người phụ nữ giới thiệu tên Nh viết vào phần tiền mua xe và ký tên điểm chỉ dưới mục người bán. Ngày 07/4/2020, anh L1 đã bán chiếc xe mô tô Honda Airblade màu Đỏ-Đen, gắn biển kiểm soát 98B2-195.08 cho anh Đặng Trung K, sinh năm sinh năm 1996 ở tổ 2, thị trấn TC, ĐH, TNg với giá 17.400.000đồng. Khi mua bán xe, anh L1 đã viết lại giấy bán xe đề ngày 07/4/2020 đồng thời giao xe mô tô cùng giấy

tờ có liên quan cho anh K. Sau đó, anh K đã bán chiếc xe kể trên cho anh Lương Văn T, sinh năm 1980 ở ĐL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG thì với giá 19.200.000 đồng. Quá trình mua bán xe, anh K đã viết lại giấy mua bán xe máy đề ngày 07/4/2020 đồng thời giao xe mô tô đó cùng giấy tờ có liên quan cho anh T. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe mô tô Honda Airblade màu Đỏ-Đen, gắn biển kiểm soát 98B2-195.08 là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản thì anh T đã tự giác giao nộp chiếc xe mô tô đó cùng giấy tờ có liên quan cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra thì Bùi Văn C khai khi gặp V ở sân nhà của V thì V đã nói với C là: "*Dắt cho tôi cái xe ra Ng ngã ba khoảng 15 phút sau thì tôi ra*", C hỏi lại V là: "*Chìa khóa xe đâu?"* thì V nói với C là: "*Cứ dắt ra Ng kia, tý tôi ra*" ý là V bảo C lấy trộm xe của anh L. Tuy nhiên V lại cho rằng tối ngày 23/01/2020 sau khi S đến nhà V thì V không gặp C và V cũng không bảo C lấy trộm và dắt xe mô tô đi như C đã khai. Do có mâu thuẫn giữa lời khai của Bùi Văn C với lời khai của Bồ Thanh V về những tình tiết nêu trên nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa các bị can nhưng các bị can vẫn giữ nguyên lời khai.

Ngày 20/5/2020 tiến hành cho thực nghiệm điều tra tại hiện trường, Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C thực hiện thuần thục các động tác.

Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 ở thôn HL, xã TT, huyện YT, tỉnh BG là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô Honda Airblade màu Đỏ-Đen, gắn biển kiểm soát 98B2-195.08, chị Nh xác định chiếc xe mô tô trên đã bị thay thế, sửa chữa một số bộ phận của xe. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số khung, số máy của chiếc xe mô tô Honda Airblade màu Đỏ-Đen, gắn biển kiểm soát 98B2-195.08 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đã thu giữ; ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chi phí thay thế, sửa chữa một số bộ phận trên chiếc xe mô tô Honda Airblade màu Đỏ-Đen, gắn biển kiểm soát 98B2-195.08 và giám định chữ viết trên các giấy mua bán xe đối với chữ viết của Đặng Trung K, Ngô Văn L1, Nguyễn Thị Nh.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện YT kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-195.08, số máy JF46E5122834; số khung RLHJF4616EY422969, xe đăng ký lần đầu ngày 22/12/2014 là 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 45/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: Chi phí thay thế và sơn lại các bộ phận của 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98B2-195.08, nhãn hiệu Airblade màu đỏ, đen là 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng).* Trong đó: Chi phí thay thế: 01 (một) ổ khóa xe là 800.000 đồng; 02

(hai) giảm sóc phía sau là 700.000 đồng; Chi phí sơn phần dưới khu vực yếm xe, xung quanh vị trí đổ xăng và phần ốp ống xả là 200.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 497/KL-KTHS ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Dãy số máy JF46E-5122834, dãy số khung RLHJ4616EY422969 trên mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển kiểm soát 98B2-195.08 gửi giám định *không bị hàn ghép, đóng đục lại*. Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 018270, mang tên chủ xe Nguyễn Thị Nh, biển số đăng ký 98B2-195.08 gửi giám định *là thật*.

Tại Kết luận giám định số 637/KL-KTHS ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; viết có nội dung "K" tại dòng thứ 13, "0932163569", "7 - 4 2020" tại dòng thứ 14 trên tài liệu A2 so với chữ viết, chữ ký của Đặng Trung K trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 *là do cùng một người viết, ký ra.* Chữ viết, chữ ký trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2, A3 (trừ chữ viết đã kết luận ở mục "1" trên tài liệu A2; chữ viết dòng thứ 12, 13 và chữ ký, chữ viết dưới mục *"Người bán"* trên tài liệu A3) so với chữ viết, chữ ký của Ngô Văn L1 trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M6 đến M10 *là do cùng một người viết, ký ra.* Chữ viết dòng thứ 12, 13 và chữ ký, chữ viết dưới mục *"Người bán"* không phải do Đặng Trung K, Ngô Văn L1, Nguyễn Thị Nh viết ra.

Trong vụ án, Đàm Thế S và Bùi Văn C còn có hành vi cùng nhau trộm cắp xe mô tô vào ngày 11/3/2020 tại tổ dân phố Đại Thịnh, phường Bãi Bông, thị xã PY, tỉnh TNg. Ngày 05/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh TNg khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đàm Thế S và Bùi Văn C để điều tra về tội trộm cắp tài sản. Ng ra Đàm Thế S có hành vi mua lại xe mô tô biển kiểm soát 20G1-349.83 vào khoảng tháng 02/2020 của Nguyễn Ngọc Cương, sinh năm 1980 ở thôn S, xã QT, huyện TY, xe này là tài sản bị trộm cắp vào đêm 06/3 rạng sáng ngày 07/3/2020 tại thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh BG. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã có công văn trao đổi thông tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Anh Lương Văn T, Đặng Trung K và Ngô Văn L1 khi mua, bán đều không biết xe mô tô biển kiểm soát 98B2-159.08 là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý; Dương Văn T hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa thể xác định được T bán xe mô tô biển kiểm soát 98B2-159.08 cho ai và ai là người thay thế, sửa chữa một số bộ phận của xe, cơ quan điều tra tách phần tài liệu này ra để điều tra, xác minh sau; Nguyễn Văn L1*(người cầm cố xe)* không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để xác minh sau; đối với người phụ nữ xưng tên Nh đi cùng người đàn ông đến bán xe mô tô biển kiểm soát 98B2-159.08 cho anh L1, do anh L1 không biết địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bồ Thanh V và Đàm Thế S đều có tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải; Bùi Văn C có bố đẻ (ông Bùi Văn Thanh) là bệnh binh II, được Nhà nước 03 lần tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang;

Đối với đồ vật, tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện YT đã chứng minh được:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20B1-182.80 là vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản xảy ngày 11/3/2020 tại phường Bãi Bông, thị xã PY, tỉnh TNg. Ngày 07/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh Thái để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu Đỏ-Đen biển kiểm soát 98B2-195.08 kèm theo Chứng nhận đăng ký xe: Là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 ở thôn HL, xã TT, huyện YT. Ngày 02/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nh.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 20G1-349.83 (Lưu Đức T, sinh năm 1996 ở thôn ĐA, xã ĐL, thành phố TNg, TNg đã giao nộp) là vật chứng trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Việt Yên. Ngày 02/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT ra Quyết định xử lý vật chứng tách ra khỏi vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng: Là của bà Kiều Thị M(mẹ Đàm Thế S), bà M đề nghị xin lại. Còn lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK là của Đàm Thế S; 01 điện thoại SamSung màu vàng của Bùi Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Bồ Thanh V, các đối tượng sử dụng để trao đổi liên lạc khi trộm cắp tài sản đồng thời không đề nghị xin lại.

Đối với 01 đoạn kim loại màu đen dài 7cm có dán băng dính màu đen, đoạn kim loại có 06 cạnh và 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại dài 13cm có dán băng dính màu đen, 01 vam phá khóa bằng kim loại dài 10cm: Là của Bùi Văn C, mục đích sử dụng để đi trộm cắp tài sản;

Đối với 02 bộ vam phá khóa: Là của Bồ Thanh V, mục đích sử dụng để đi trộm cắp tài sản;

Đối với 02 yếm nhựa xe mô tô màu đỏ: Là của anh Bồ Văn Huấn, sinh năm 1983 ở thôn ĐC, xã TT, huyện YT (anh trai V), anh Huấn không đề nghị xin lại;

Đối với 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Nh cùng giấy mua bán xe máy đề ngày 07/4/2020 ký tên Đặng Trung K; 01 giấy bán xe đề ngày 07/4/2020 ký tên Ngô Văn L1 và giấy bán (cho tặng) xe mô tô đề ngày

18/3/2020 ký tên Nguyễn Thị Nh do Đặng Trung K và Lương Văn T giao nộp đã được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với Chiếc vam mà Bồ Thanh V dùng để phá khóa xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 195.08, V khai đã vứt xuống khu vực bãi trồng cây bạch đàn trước Ca chùa Nguyền ở thôn Cầu Thầy, xã An Thượng, huyện YT. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh*(chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 98B2-195.08*) yêu cầu bồi thường thiệt hại chi phí thay thế sửa chữa xe mô tô theo kết luận định giá tài sản(1.700.000 đồng). Anh Lương Văn T*(người giao nộp xe cho Cơ quan điều tra)* đã được anh Đặng Trung K hoàn trả tiền mua xe nên anh T không có đề nghị gì; anh Đặng Trung K yêu cầu anh Ngô Văn L1 bồi thường 17.400.000 đồng; anh L1 đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ và yêu cầu người đã bán xe bồi thường cho anh L1.

Tại bản Cáo trạng số 27/KSĐT ngày 03/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS. Phát biểu luận tội tại phiên toà, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2, điều 50; điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 56; Điều 17; Điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bồ Thanh V từ 20 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 12 ngày 02/3/2020 của tòa án nhân dân huyện YT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 32 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2, điều 50; điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đàm Thế S từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2, điều 50; điều 51; Điều 17; Điều 58 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn C từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584; khoản 1 điều 585; khoản 1,3 điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.700.000 đồng. Cụ thể: Các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh 567.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đặng Trung K và các bị cáo Bồ

Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C về việc bồi thường số tiền 17.400.000 đồng cho anh Đặng Trung K. Cụ thể: Các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C mỗi bị cáo bồi thường cho anh Đặng Trung K số tiền 5.800.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Kiều Thị M 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng có số Imei: 358629071546547, số MEID: 358629071546654.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, số Imei 1: 980028002617566, số Imei 2: 980028002659568; 01 điện thoại Sam Sung màu vàng, số Imei 1: 354001/08/034757/8, số Imei 2: 354002/08/034757/6 có lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh tím, có lắp sim, số Imei 1: 351670095716887, số Imei 2: 351670095716895.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại màu đen dài 07cm có dán băng dính màu đen, đoạn kim loại có 06 cạnh, một đầu bằng, một đầu được mài nhọn; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại dài 13cm có dán băng dính màu đen; 01 vam phá khóa bằng kim loại dài 10cm có dán băng dính màu đen, đầu vam được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam và tay công lại với nhau có hình chữ L; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại dài 11,5cm, trên tay công có một khớp nối bằng kim loại có thể di chuyển dọc theo tay công; 01 ống kim loại có dán băng dính màu đen dài 5cm; 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng dài 8,3cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam vào ống kim loại, tay công lại với nhau có hình chữ L; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L, phần tay cầm có quấn nhựa màu xanh dài 13cm, phần còn lại dài 5cm; 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng dài 7,7cm, một đầu vam có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam vào ống kim loại, tay công lại với nhau có hình chữ L; 02 yếm nhựa xe mô tô màu đỏ.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Bị cáo Đàm Thế S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 318.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bồ Thanh V và Bùi Văn C.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C đã thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Không bị oan, sai, nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản nên có thể khẳng định: Do đã có sự bàn bạc từ trước nên khoảng gần 22h ngày 23/01/2020 tại nhà Bồ Thanh V ở thôn ĐC, xã TT, huyện YT, tỉnh BG, lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Bá L trong lúc đang ngồi ở nhà Bồ Thanh V thì Bùi Văn C, Đàm Thế S và Bồ Thanh V đã cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade màu đỏ đen biển kiểm soát 98B2 - 195.08 trị giá 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Nh(do anh L mượn của chị Nh) sau đó đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện YT kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B2-195.08, số máy JF46E5122834; số khung RLHJF4616EY422969, xe đăng ký lần đầu ngày 22/12/2014 là 15.000.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó hành vi của các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, chỉ vì ham chơi đua đòi, lười lao động, các bị cáo đã dùng thủ đoạn và lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp chiếc xe máy Honda Aiblade mang đi cầm cố và bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khách thể xâm phạm là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

* Đánh giá về vai trò, nhân thân, thái độ mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Đối với Bồ Thanh V, bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án này. Mặc dù trước đó bị cáo đã cùng Đàm Thế S bàn bạc với nhau mục đích là trộm cắp xe của Phạm Văn Đạt. Tuy nhiên khi đã lên kế hoạch, trong lúc chờ anh Đạt đi xe đến, bị cáo thấy anh Nguyễn Bá L đi xe mô tô Honda Aiblade biển kiểm soát 98B2-195.08 chở theo Đạt nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này của anh L, để thực hiện kế hoạch bị cáo đã rủ anh L về nhà mình để đồng bọn thực hiện việc trộm cắp chiếc xe nói trên. Sau khi trộm cắp được xe bị cáo đã trực tiếp tháo biển số, mặt nạ và giấy tờ xe rồi cùng nhau mang xe đi cất giấu sau đó mang xe đi cầm cố và bán xe lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân. Mặt khác bị cáo là người có tiền án, tiền sự và nhân thân rất xấu: Bản án số 280/2014/HSST ngày 17/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2016, chưa chấp hành tiền phạt.

Tiền sự: Ngày 24/12/2018 bị chủ tịch UBND xã TT, huyện YT ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 25/3/2019.

Nhân thân:

- Ngày 09/02/2010 bị Công an huyện YT xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong).

- Ngày 02/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện YT xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 02/3/2020, bị cáo kháng cáo bản án; thực hiện hành vi phạm tội ngày 27/9/2019).

Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới mong cải tạo giáo dục được đối với bị cáo.

Đối với Đàm Thế S, bị cáo có vai trò thứ hai sau bị cáo Bồ Thanh V trong vụ án. Bị cáo trực tiếp bàn bạc việc trộm cắp với Bồ Thanh V, trực tiếp đón Bùi văn C đến nhà Bồ Thanh V để C trộm cắp xe máy, sau đó bán xe, trả tiền cầm cố xe và chia tiền cho các bị cáo V và C. Bản thân bị cáo cũng là người có tiền án và nhân thân xấu: Tiền án: Bản án số 218/2010/HSPT ngày 27/4/2010 của Tòa phúc thẩm Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Giết người, 03 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018. Nhân thân:

- Ngày 30/01/2007 bị Công an huyện TY, tỉnh BG ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Ngày 05/5/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh TNg khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới mong cải tạo giáo dục được đối với bị cáo.

Đối với Bùi Văn C, bị cáo là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên, sau khi trộm cắp được tài sản đã mang về nhà mình cất giấu và cũng được hưởng lợi khi đồng bọn bán chiếc xe trên nên vai trò của bị cáo là thứ ba sau bị cáo S và bị cáo V. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu: Ngày 05/5/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh TNg khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới mong cải tạo giáo dục được đối với bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bồ Thanh V và Đàm Thế S phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Bùi Văn C có bố đẻ tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ng hành vi trộm cắp nêu trên Đàm Thế S và Bùi Văn C còn có hành vi cùng nhau trộm cắp xe mô tô vào ngày 11/3/2020 tại tổ dân phố Đại Thịnh, phường Bãi Bông, thị xã PY, tỉnh TNg. Ngày 05/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh TNg khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đàm Thế S và Bùi Văn C để điều tra về tội trộm cắp tài sản. Ng ra Đàm Thế S có hành vi mua lại xe mô tô biển kiểm soát 20G1-349.83 vào khoảng tháng 02/2020 của Nguyễn Ngọc Cương, sinh năm 1980 ở thôn S, xã QT, huyện TY, xe này là tài sản bị trộm cắp vào đêm 06/3 rạng sáng ngày 07/3/2020 tại thôn Chằm, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh BG. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã có công văn trao đổi thông tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Anh Lương Văn T, Đặng Trung K và Ngô Văn L1 khi mua, bán đều không biết xe mô tô biển kiểm soát 98B2-159.08 là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý; Dương Văn T hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa

thể xác định được T bán xe mô tô biển kiểm soát 98B2-159.08 cho ai và ai là người thay thế, sửa chữa một số bộ phận của xe, cơ quan điều tra tách phần tài liệu này ra để điều tra, xác minh sau; Nguyễn Văn L1*(người cầm cố xe)* không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được, cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để xác minh sau; đối với người phụ nữ xưng tên Nh đi cùng người đàn ông đến bán xe mô tô biển kiểm soát 98B2-159.08 cho anh L1, do anh L1 không biết địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-195.08 của chị Nh sau khi bị trộm cắp đã phải thay thế sửa chữa theo kết luận định giá tài sản là 1.700.000 đồng. Đây là thiệt hại thực tế do việc trộm cắp tài sản của các bị cáo gây ra nên cần buộc các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh là có cơ sở.

Tại phiên tòa các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C và anh Đặng Trung K đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường. Theo đó các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh K số tiền 17.400.000 đồng. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện nên cần chấp nhận việc bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại theo phần cho anh Đặng Trung K.

Anh Lương Văn T*(người giao nộp xe cho Cơ quan điều tra)* đã được anh Đặng Trung K hoàn trả tiền mua xe nên anh T không có đề nghị gì. Anh Ngô Văn L1 đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ và yêu cầu người đã bán xe bồi thường cho anh L1. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay Chị Nh là người bán xe cho anh L1 vắng mặt tại phiên tòa, hiện không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, anh Ngô Văn L1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Mặt khác Sau khi mua được chiếc xe trên của người phụ nữ tên Nh, anh L1 đã bán lại xe cho anh K. Trong quá trình điều tra, anh K yêu cầu anh L1 phải bồi thường. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo V, S, C đã nhận trách nhiệm bồi thường cho anh K, anh K đồng ý do vậy quyền lợi của anh L1 và anh K đã được bảo đảm. Vì thế không đặt ra xem xem yêu cầu của anh Ngô Văn L1 trong vụ án này.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng là của bà Kiều Thị M(mẹ Đàm Thế S), chiếc điện thoại này bị cáo S mượn của bà M không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bà M.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, số Imei 1: 980028002617566, số Imei 2: 980028002659568; 01 điện thoại Sam Sung màu vàng, số Imei 1: 354001/08/034757/8, số Imei 2: 354002/08/034757/6 có lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh tím, có lắp sim, số Imei 1: 351670095716887, số Imei 2: 351670095716895. Đây là những tài sản các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công.

Đối với: 01 đoạn kim loại màu đen dài 07cm có dán băng dính màu đen, đoạn kim loại có 06 cạnh, một đầu bằng, một đầu được mài nhọn; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại dài 13cm có dán băng dính màu đen; 01 vam phá khóa bằng kim loại dài 10cm có dán băng dính màu đen, đầu vam được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam và tay công lại với nhau có hình chữ L; 01 tay công vam

phá khóa bằng kim loại dài 11,5cm, trên tay công có một khớp nối bằng kim loại có thể di chuyển dọc theo tay công; 01 ống kim loại có dán băng dính màu đen dài 5cm; 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng dài 8,3cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam vào ống kim loại, tay công lại với nhau có hình chữ L; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L, phần tay cầm có quấn nhựa màu xanh dài 13cm, phần còn lại dài 5cm; 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng dài 7,7cm, một đầu vam có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam vào ống kim loại, tay công lại với nhau có hình chữ L. Đây là những tài sản các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 02 yếm nhựa xe mô tô màu đỏ là của anh Bồ Văn Huấn không liên quan đến việc phạm tội. Anh Huấn không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 20B1-182.80 là vật chứng của vụ án Trộm cắp tài sản xảy ngày 11/3/2020 tại phường Bãi Bông, thị xã PY, tỉnh TNg. Ngày 07/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY, tỉnh Thái để điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ..

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu Đỏ-Đen biển kiểm soát 98B2-195.08 kèm theo Chứng nhận đăng ký xe: Là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 ở thôn HL, xã TT, huyện YT. Ngày 02/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nh là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 20G1-349.83 (Lưu Đức T, sinh năm 1996 ở thôn ĐA, xã ĐL, thành phố TNg, TNg đã giao nộp) là vật chứng trong vụ Trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn Việt Yên. Ngày 02/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT ra Quyết định xử lý vật chứng tách ra khỏi vụ án là có căn cứ.

Đối với Chiếc vam mà Bồ Thanh V dùng để phá khóa xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 195.08, V khai đã vứt xuống khu vực bãi trồng cây bạch đàn trước Ca chùa Nguyền ở thôn Cầu Thầy, xã An Thượng, huyện YT. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

[5] Về án phí: Bị cáo Đàm Thế Sinh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bồ Thanh V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Bùi Văn C gia đình thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

**** Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 50; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 56; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bồ Thanh V 20 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 12 ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện YT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2020.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đàm Thế S 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2020.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn C 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/3/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584; khoản 1 điều 585; điều 587; khoản 1,3 điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S và Bùi Văn C phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh số tiền 1.700.000 đồng. Cụ thể: Các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Nh 567.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đặng Trung K và các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C về việc bồi thường số tiền 17.400.000 đồng cho anh Đặng Trung K.

Cụ thể: Các bị cáo Bồ Thanh V, Đàm Thế S, Bùi Văn C mỗi bị cáo bồi thường cho anh Đặng Trung K số tiền 5.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Kiều Thị M 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng có số Imei: 358629071546547, số MEID: 358629071546654.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK, số Imei 1: 980028002617566, số Imei 2: 980028002659568; 01 điện thoại Sam Sung

màu vàng, số Imei 1: 354001/08/034757/8, số Imei 2: 354002/08/034757/6 có lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh tím, có lắp sim, số Imei 1: 351670095716887, số Imei 2: 351670095716895.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại màu đen dài 07cm có dán băng dính màu đen, đoạn kim loại có 06 cạnh, một đầu bằng, một đầu được mài nhọn; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại dài 13cm có dán băng dính màu đen; 01 vam phá khóa bằng kim loại dài 10cm có dán băng dính màu đen, đầu vam được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam và tay công lại với nhau có hình chữ L; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại dài 11,5cm, trên tay công có một khớp nối bằng kim loại có thể di chuyển dọc theo tay công; 01 ống kim loại có dán băng dính màu đen dài 5cm; 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng dài 8,3cm, một đầu có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam vào ống kim loại, tay công lại với nhau có hình chữ L; 01 tay công vam phá khóa bằng kim loại hình chữ L, phần tay cầm có quấn nhựa màu xanh dài 13cm, phần còn lại dài 5cm; 01 vam phá khóa bằng kim loại màu trắng dài 7,7cm, một đầu vam có 06 cạnh, một đầu được mài dẹt, mũi vam nhọn, khi gắn vam vào ống kim loại, tay công lại với nhau có hình chữ L; 02 yếm nhựa xe mô tô màu đỏ.

***Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Bị cáo Đàm Thế S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 318.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bồ Thanh V và Đàm Văn C.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

- Nơi nhận:
- Toà án tỉnh BG;
- Viện kiểm sát tỉnh BG;
- Viện kiểm sát huyện YT;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THA huyện YT.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hùng